**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY**

**ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

1. **CẤU TRÚC CỦA QUYỂN BÁO CÁO**

| **Đề mục** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
|  | Trang bìa  Trang phụ bìa | Không đánh số trang  Không để Header và Footer |
| Nhiệm vụ khóa luận tốt nghiệp | Cán bộ hướng dẫn sẽ duyệt trước khi bảo vệ  Chủ nhiệm bộ môn/ Khoa sẽ duyệt sau khi Đề cương Khóa luận được chỉnh sửa và nộp lưu |
| Mục lục | Bắt đầu đánh số trang theo kiểu: i, ii, iii, iv, |
| Danh mục chữ viết tắt | Sắp xếp theo thứ tự ABC |
| Danh mục hình | Đánh số theo quy định ở phụ lục |
| Danh mục bảng | Đánh số theo quy định ở phụ lục |
|  | **MỞ ĐẦU** | Bắt đầu đánh số trang theo quy định 1, 2, 3. |
|  | 1. Đặt vấn đề | Bao gồm tính cấp thiết và lý do chọn đề tài |
|  | 2. Mục tiêu nghiên cứu | Mục tiêu |
|  | 3. Nội dung nghiên cứu | Các nội dung cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra |
|  | 3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn | Có thể bao gồm tính mới của nghiên cứu và đóng góp khoa học, kinh tế và xã hội của nghiên cứu |
|  | 4. Phạm vi nghiên cứu | Đối tượng và thời gian nghiên cứu |
| **CHƯƠNG 1** | **TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU** | Chương này tóm tắt các lý thuyết quan trọng liên quan đến khóa luận, và các nghiên cứu trong và ngoài nước tương tự hoặc có liên quan trực tiếp đến tiêu đề của khóa luận.  Lưu ý tất cả các nguồn tài liệu đều phải có trích dẫn và ghi rõ ở phần tài liệu tham khảo |
| 1.1. | ... | ... |
| 1.1.1. |  |  |
| 1.2. | ... | ... |
| .... | ... | ... |
| **CHƯƠNG 2** | **TỔNG QUAN VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU/KHU VỰC NGHIÊN CỨU, hoặc**  **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** | - Tuỳ vào hướng nghiên cứu mà sinh viên trình bày bố cục phù hợp theo góp ý của GVHD  Ví dụ: trình bày các đặc điểm chính của đối tượng nghiên cứu hay địa bàn khu vực nghiên cứu và cách thực hiện các hoạt động; các nguyên vật liệu cần thiết cho nghiên cứu, chi tiết các bước triển khai các thực nghiệm. |
| 2.1. | ….. | ..... |
| 2.2. | ….. | ..... |
| ... | Tiến độ thực hiện | ..... |
|  | **TÀI LIỆU THAM KHẢO** | Tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh tách riêng, nhóm tiếng Việt trước, nhóm tiếng Anh tiếp sau. Mỗi nhóm xếp theo trình tự ABC của Họ và tên tác giả. Theo quy dịnh ở mục 8.  Tài liệu tham khảo trên trang web tách riêng bao gồm tên tác giả, tên bài viết, đường link đăng nhập, ngày đăng nhập. |
|  | **PHỤ LỤC** *(nếu có)* | *Các tài liệu khác quan trọng liên quan đến khóa luận, bản vẽ, số liệu thí nghiệm, hình ảnh chụp...* |

1. **YÊU CẦU ĐỊNH DẠNG**

Luận văn được soạn thảo trên hệ soạn thảo văn bản Window hoặc tương đương.

* Luận văn được in trên khổ giấy A4 (210 x 297 mm). Bìa màu xanh dương.
* Lề: Top: 2 cm, Bottom: 2 cm, Left: 3 cm, Right: 2 cm
* Bảng mã: Unicode
* Font chữ: Times New Roman
* Kích thước: 13
* Kết thúc tiêu đề các chương, mục và tiểu mục **không bỏ bất kỳ dấu chấm** nào (chấm, chấm phẩy, hai chấm)
* Chế độ dãn dòng (Line spacing): 1,5 lines
* Cách khoảng (tab) là 1.27 cm.
* Header và footer là 1.27 cm.
* Dãn dòng (paragraph): trên (before): 6pt; dưới (after): 6pt
* Đánh số trang: đánh số ở góc phải hoặc giữa trang (cỡ chữ = 13). Các trang trước trang Mở đầu (mục lục, danh mục chữ viết tắt (nếu có), danh mục hình, danh mục bảng) thì đánh số trang bằng số La-mã chữ thường (ví dụ: i, ii, iii, iv, v,…) không đánh số trang bìa. Bắt đầu đánh số trang bằng số Ả-rập (1, 2, 3,…) từ trang Mở đầu đến phần tài liệu tham khảo và phụ lục.

**Bảng tóm tắt quy định cho luận văn**

| **Đề mục** | **Kích thước** | **Định dạng** | **Sắp xếp** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tựa bài | 18 | Normal | Centered |
| Tóm tắt | 12 | *Italic* | Justified |
| Tên tiểu đoạn mức 1 | 13 | **BOLD, UPPERCASE** | Left |
| Tên tiểu đoạn mức 2 | 13 | **Bold** | Left |
| Tên tiểu đoạn mức 3 | 13 | *Italic* | Left |
| Nội dung: 13 (Text) | 13 | Normal | Justified |
| Tên khoa học | 13 | *Italic* | Justified |
| Bảng (table) – Nội dung | 12 | Normal | Left |
| Chú thích bảng | 11 | *Italic* | Left, dưới bảng |
| Tên bảng | 12 | **Bold** | Left, trên bảng |
| Tên hình | 12 | **Bold** | Centered, dưới hình |
| Ghi chú | 11 | Normal | Justified, cuối trang |
| Tài liệu tham khảo | 13 | Normal | Left |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

**KHOA KỸ THUẬT THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Time New Roman, size 14)*



**ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**(***Time New Roman, Size 16***)**

**TÊN ĐỀ TÀI**

*(Time New Roman, size 26)*

**TÊN SINH VIÊN THỰC HIỆN**

*(Time New Roman, size 16)*

Tp.HCM, tháng năm 202…

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

**KHOA KỸ THUẬT THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Time New Roman, size 14)*

**🙦🕮🙤**

**ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**(***Time New Roman, Size 16***)**

**TÊN ĐỀ TÀI**

*(Time New Roman, size 26)*

**TÊN SINH VIÊN THỰC HIỆN**

**TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

*(Time New Roman, size 16)*

Tp.HCM, tháng năm 202…

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH  **KHOA KỸ THUẬT THỰC PHẨM & MÔI TRƯỜNG**  **BỘ MÔN:** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

HỌ VÀ TÊN: MSSV:

NGÀNH: LỚP:

1. Tên Khóa luận:

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

1. Nhiệm vụ Khóa luận:

-

-

3. Ngày giao Khóa luận:

4. Ngày hoàn thành nhiệm vụ:

5. Họ tên cán bộ hướng dẫn:

Nội dung và yêu cầu LVTN đã được Hội Đồng Chuyên Ngành thông qua.

*TP.HCM, ngày tháng năm* *20*

**TRƯỞNG BỘ MÔN CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

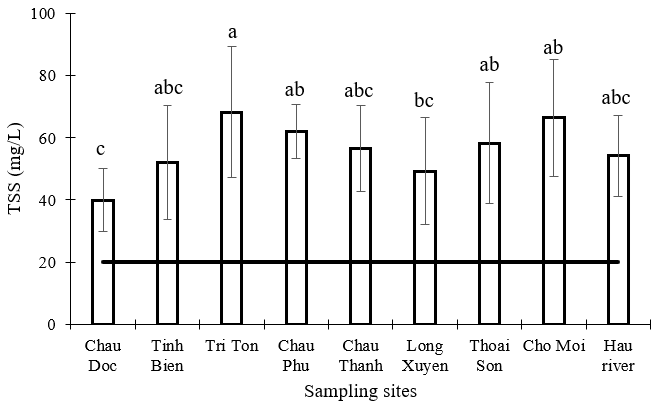
**TRƯỞNG/ PHÓ KHOA**

**Quy định về hình và bảng:**

Hình có thể là hình chụp, hình vẽ, hình vẽ từ máy tính, sơ đồ,…Hình chụp phải rõ nội dung chính và độ phân giải ít nhất 300 dpi. Hình trích từ các báo cáo khác phải ghi chú nguồn và tác giả bài viết chịu trách nhiệm xin phép sử dụng hình của tác giả khác (nếu có).

Sử dụng các thuật ngữ Hình 1.1, Hình 1.2,… và Bảng 2.1, Bảng 2.2,… để liệt kê thứ tự hình và bảng. **Phần đánh số hình, bảng đánh theo thứ tự và theo chương.**

***Ví dụ về hình thứ 1 thuộc chương 1***



**Hình 1.1. Trung bình TSS tại các khu vực nghiên cứu giai đoạn 2009-2016.**

***Ví dụ về bảng thứ 1 thuộc chương 2:***

**Bảng 2.1. Phương pháp phân tích thông số hóa học của nước và thực vật** (APHA et al., 1998)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu** | **Chỉ tiêu** | | **Đơn vị** | | **Phương pháp** |
| Thực vật | TKN | | % | | Công phá mẫu bằng H2SO4đ và hỗn hợp công phá K2SO4, CuSO4 và Se, phương pháp Kjeldahl |
| TP | | % | | Công phá mẫu bằng HClO4 và H2SO4đ, phương pháp Acid Ascorbic |
| Nước | NO2--N | mg/L | | Phương pháp Colorimetric | | |
| NO3--N | mg/L | | Phương pháp Salicylate | | |
| NH4+-N | mg/L | | Phương pháp Indophenol blue | | |
| TKN | mg/L | | Phương pháp Kjeldahl | | |
| PO4--P | mg/L | | Phương pháp Acid Ascorbic | | |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tài liệu tham khảo tiếng Việt (Xếp thứ tự ABC theo tên tác giả)**

Lương Mạnh Bá, Nguyễn Thanh Thủy (1999). Nhập môn xử lý ảnh số. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 345-500.

Nguyễn Ngọc Thạch (1997). Viễn thám trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 217-356.

**Tài liệu tham khảo tiếng Anh (Xếp thứ tự ABC theo họ tác giả)**

Aceves, M., Grimalt, J.O., (1993). Seasonally dependent size distributions of alphatic and polycylic aromatic hydrocarbons in urban aerosols from densely poluplated areas. Environmental Science and Technology, 27, 2896-2908.

Pankow, J.F., (1994). An absorption model of gas/particle partitioning of organic compounds in the atmosphere. Atmospheric Environment, 33, 4087-4099.